

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐẶNG THỊ HOÀNG LIÊN

**NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CỦA
TRUNG QUỐC TỪ KHI GIA NHẬP WTO
VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM**

Chuyên ngành: *Kinh tế thế giới và Quan hệ kinh tế quốc tế*

Mã số: **62.31.07.01**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. PGS. TS. LÊ HUY TRỌNG**
- 2. PGS. TS. BÙI QUANG TUẤN**

HÀ NỘI, 2013

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) không chỉ tác động mạnh mẽ đến kinh tế - xã hội của các quốc gia mà còn tác động đến các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế, trong đó có hoạt động kiểm toán nói chung và kiểm toán nhà nước nói riêng. Cụ thể là việc gia nhập WTO đã thúc đẩy việc hình thành một khung pháp lý hợp nhất, có tính chất quy chuẩn và minh bạch cho việc thực hiện hoạt động kiểm toán; thúc đẩy việc sửa đổi nội dung và chức năng kiểm toán; thúc đẩy việc công khai hoá và minh bạch hoá các kết quả kiểm toán; đồng thời thúc đẩy việc tiêu chuẩn hoá hoạt động kiểm toán và nâng cao chất lượng kiểm toán. Nhận thức được những tác động đó, nhiều quốc gia đã thực hiện các biện pháp thay đổi hoạt động kiểm toán nhà nước nhằm mục tiêu vừa nâng cao năng lực nội bộ vừa đáp ứng các yêu cầu của WTO và hội nhập kinh tế quốc tế.

Từ khi bắt đầu tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, Việt Nam đã chủ động và tích cực từng bước hội nhập kinh tế quốc tế từ song phương, khu vực đến đa phương, toàn cầu. Việt Nam đã bình thường hóa quan hệ với IMF, WB, gia nhập ASEAN, APEC, ký Hiệp định Thương mại với Mỹ, Hiệp định khung với EU, Hiệp định đảm bảo đầu tư với Nhật Bản... và trở thành thành viên chính thức của WTO (*ngày 11/01/2007*). Theo bản cam kết khi Việt Nam gia nhập WTO, bên cạnh việc thị trường dịch vụ kế toán và kiểm toán sẽ được mở cửa từng bước, yêu cầu minh bạch hóa thông tin và trách nhiệm giải trình công cũng ngày càng được nâng cao. Điều này tác động không nhỏ đến hoạt động của **Kiểm toán Nhà nước Việt Nam (KTNN)**, nhiều tác động đã trở thành thách thức. Do vậy, để có thể vừa thực thi tốt nhiệm vụ của mình theo Luật Kiểm toán nhà nước là đảm bảo cung cấp các thông tin tin cậy, xác đáng nhất cho Quốc hội, Hội đồng nhân dân trong công tác giám sát, cho Chính phủ trong công tác điều hành, cho các bộ, ngành, địa phương trong quản lý các nguồn lực công, đảm bảo cho nguồn lực công được sử dụng một cách đúng mục đích và đạt hiệu quả cao nhất, KTNN Việt Nam phải đổi mới hơn nữa hoạt động của mình trước yêu cầu của WTO và hội nhập kinh tế quốc tế.

Tuy nhiên, ngoài việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của mình, KTNN Việt Nam cần phải tham khảo kinh nghiệm nước ngoài về những thay đổi, đổi mới trong hoạt động kiểm toán nhà nước dưới tác động của WTO và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế để trên cơ sở đó đưa ra được những định hướng và giải pháp đúng đắn và thích hợp.

Trung Quốc đã trở thành thành viên chính thức thứ 143 của WTO vào tháng 12 năm 2001. Việc gia nhập WTO đã mang đến cho Trung Quốc cả những xung đột, mâu thuẫn, áp lực cạnh tranh và động lực phát triển trong môi trường và tình hình mới. Trong bối cảnh đó, ngành kiểm toán của Trung Quốc nói chung và hoạt động kiểm toán nhà nước Trung Quốc nói riêng cũng buộc phải thay đổi nhằm đóng vai trò tích cực trong việc giữ vững định hướng kinh tế thị trường theo các nguyên tắc của WTO đồng thời đảm bảo chức năng giám sát nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc.

Việt Nam và Trung Quốc có nhiều điểm tương đồng trong quá trình cải cách, mở cửa, hiện đại hóa đất nước, nhất là trong quá trình hội nhập kinh tế thế giới. Việt Nam và Trung Quốc đều phải trải qua thời kỳ thực hiện kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quá tình cải cách thể chế kinh tế theo hướng kinh tế thị trường mới bắt đầu; hai nước đều vừa trải qua thời kỳ đóng cửa tương đối về kinh tế, giao lưu kinh tế đối ngoại thực sự bắt đầu từ giai đoạn chuyển sang cải cách, mở cửa. Đặc biệt, Trung Quốc và Việt Nam đều là các nước đi theo con đường Chủ nghĩa xã hội. Nhìn chung, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, Việt Nam đã học hỏi rất nhiều kinh nghiệm từ Trung Quốc và đạt được thành tựu nhất định. Trong hoạt động kiểm toán nhà nước, cũng như các cơ quan KTNN khác, cơ quan KTNN Trung Quốc (CNAO) và cơ quan KTNN Việt Nam đều hình thành và phát triển dựa trên hai điều kiện, đó là: điều kiện kinh tế - yêu cầu của quản lý tài chính nhà nước và điều kiện chính trị - sự xuất hiện các nhà nước pháp quyền dân chủ. Cả Trung Quốc và Việt Nam đều chưa được công nhận là một quốc gia có nền kinh tế thị trường và điều này đã ảnh hưởng ít nhiều đến việc phát huy vai trò của KTNN của Trung Quốc và Việt Nam. Ngoài ra, nếu phân loại mô hình kiểm toán nhà nước theo cơ cấu tổ chức thì cơ cấu tổ chức của KTNN Trung Quốc và Việt Nam đều trong một nhà nước thống nhất. CNAO và Cơ quan KTNN Việt Nam đều là thành viên của các tổ chức nghề nghiệp quốc tế và khu vực như Tổ chức các cơ quan kiểm toán tối cao quốc tế (INTOSAI) và Tổ chức các cơ quan kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI). Thực tế cho thấy, từ khi thành lập đến nay, trong quá trình phát triển hoạt động và tổ chức, KTNN Việt Nam thường lựa chọn tham khảo kinh nghiệm của CNAO để đưa ra các giải pháp phù hợp.

Bên cạnh những điểm tương đồng, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Trung Quốc và Việt Nam cũng có những điểm khác biệt do bối cảnh trong nước và quốc tế của mỗi bên. Quy mô kinh tế và dân số của Trung Quốc lớn gấp nhiều lần so với Việt Nam. Thực lực kinh tế của Trung Quốc mạnh hơn Việt Nam nhiều lần. Vị thế kinh tế Việt Nam trong kinh tế thế giới thấp hơn nhiều so với Trung Quốc. Trung Quốc chuyển sang cải cách, mở cửa và xác định mục tiêu cải cách thể chế kinh tế sớm hơn Việt Nam (từ

năm 1978). Đối với vấn đề gia nhập WTO, Trung Quốc có một quá trình tiếp cận sớm hơn Việt Nam, từ khi là nước sáng lập GATT, đến khi yêu cầu trở lại GATT và sau đó là gia nhập WTO. Ngoài ra, Trung Quốc xây dựng và phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa mang đặc sắc Trung Quốc. Trong lĩnh vực kiểm toán, mặc dù đều có cơ cấu tổ chức KTNN trong một nhà nước thống nhất nhưng mô hình KTNN Trung Quốc được tổ chức theo cấp chính quyền còn mô hình kiểm toán nhà nước Việt Nam được tổ chức tập trung thống nhất. Về địa vị pháp lý, cơ quan KTNN Trung Quốc là một cơ cấu trong bộ máy của cơ quan hành pháp (thuộc Chính phủ) còn KTNN Việt Nam có mô hình tổ chức độc lập, do Quốc hội lập ra nhưng không thuộc cơ quan lập pháp và hành pháp hay tư pháp; hoạt động một cách độc lập theo quy định của pháp luật. Hoạt động kiểm toán nhà nước của Trung Quốc đã được quy định tại Hiến Pháp; hoạt động của KTNN Việt Nam chưa được quy định trong Hiến pháp. Hơn nữa, trình độ phát triển của CNAO và KTNN Việt Nam cũng còn nhiều điểm khác biệt.

Với những nét tương đồng và khác biệt kể trên, việc nghiên cứu để tiếp thu, áp dụng những bài học kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt là kinh nghiệm của Trung Quốc về việc thay đổi hoạt động kiểm toán nhà nước từ khi gia nhập WTO đến nay có ý nghĩa quan trọng và thiết thực đối với Kiểm toán Nhà nước Việt Nam. Do vậy, việc nghiên cứu *“Những thay đổi trong hoạt động kiểm toán nhà nước của Trung Quốc từ khi gia nhập WTO và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”* là cần thiết.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

2.1. Các công trình nghiên cứu ngoài nước

Trong thời gian vừa qua đã có nhiều công trình nghiên cứu ngoài nước liên quan đến đề tài như:

2.1.1. Về các yếu tố tác động đến hoạt động kiểm toán nhà nước

Cơ quan sáng kiến phát triển của Tổ chức quốc tế các Cơ quan Kiểm toán tối cao (IDI-INTOSAI) đã ban hành cẩm nang *“Lập kế hoạch chiến lược”* (2008), tài liệu hướng dẫn về *“Đánh giá nhu cầu tăng cường năng lực của IDI”* (2007, được bổ sung, chỉnh sửa năm 2009 và 2012). Các tài liệu này đều khẳng định hoạt động của các cơ quan Kiểm toán tối cao (hay còn gọi là cơ quan KTNN) chịu sự tác động của môi trường bên trong và môi trường bên ngoài. Môi trường bên trong tác động đến hoạt động của các cơ quan KTNN bao gồm tính độc lập và khuôn khổ pháp lý; lãnh đạo và quản trị nội bộ; nguồn nhân lực; quy trình kiểm toán và các quy trình khác; cơ sở hạ tầng và các bộ phận hỗ trợ khác; môi trường văn hóa của các cơ quan KTNN. Môi trường bên ngoài tác động đến hoạt động của các cơ quan KTNN gồm mối quan hệ với các cơ quan bên ngoài và khuôn khổ quản lý tài chính công...

2.1.2. Xu hướng thay đổi hoạt động của các cơ quan Kiểm toán tối cao trên thế giới

Trong tiến trình hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế quốc tế, nhiều quốc gia nhận thấy rằng việc gia nhập các tổ chức quốc tế nói chung và WTO nói riêng giúp họ tránh khỏi những mâu thuẫn và tranh chấp về lợi ích để đạt được mục tiêu tiến bộ và tăng trưởng bền vững. Việc gia nhập WTO không chỉ tác động mạnh mẽ đến kinh tế - xã hội của các quốc gia mà còn tác động đến các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế, trong đó có hoạt động kiểm toán nhà nước. Thực tiễn cho thấy, nhiều cơ quan KTNN đã và đang thay đổi hoạt động của mình theo hướng vừa nâng cao năng lực nội bộ vừa đáp ứng yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế nhằm góp phần tăng cường trách nhiệm giải trình công và nâng cao mức độ minh bạch của thông tin tài chính quốc gia. Một số cơ quan KTNN đã tiến hành thay đổi hoạt động của mình sau khi gia nhập WTO một cách tích cực như Trung Quốc, Malaysia, Indonesia, Phillipines...

Là một hoạt động chuyên môn mang tính nghề nghiệp, trong bối cảnh hiện nay, ngoài việc gia nhập tổ chức kinh tế quốc tế, các cơ quan KTNN còn tham gia hội nhập vào các tổ chức nghề nghiệp quốc tế và khu vực như: Tổ chức quốc tế các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) và Tổ chức các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI), châu Âu (EROSAI), châu Phi (AFROSAI)... Các tổ chức này đã ban hành rất nhiều tài liệu hướng dẫn, cẩm nang, chuẩn mực nghề nghiệp hỗ trợ nghiệp vụ cho các cơ quan KTNN thành viên. Đặc biệt, “*Tuyên bố Lima*” (1977) và “*Tuyên bố Mexico về tính độc lập của các cơ quan Kiểm toán Nhà nước*” (2007) của INTOSAI được coi như “*Hiến pháp cơ bản nhất*” của hoạt động kiểm toán nhà nước; các tuyên bố này đã khẳng định tính độc lập một cách toàn diện mà các cơ quan Kiểm toán tối cao thành viên đều phải hướng tới trong quá trình hình thành và phát triển hoạt động của mình. Bên cạnh đó, IDI-INTOSAI đã ban hành cẩm nang “*Lập kế hoạch chiến lược*” (2008) và tài liệu hướng dẫn về “*Đánh giá nhu cầu tại các cơ quan Kiểm toán tối cao*” (2007, bổ sung và chỉnh sửa năm 2009 và 2012) cho các Cơ quan Kiểm toán tối cao nhằm tăng cường năng lực cho các cơ quan này. Đặc biệt, khuôn khổ tăng cường năng lực cho các Cơ quan Kiểm toán tối cao do INTOSAI xây dựng được coi là khuôn khổ hướng dẫn định hướng phát triển cho các cơ quan KTNN vì khuôn khổ này đã đề cập đầy đủ các khía cạnh tăng cường năng lực của một Cơ quan Kiểm toán tối cao, bao gồm năng lực thể chế, năng lực tổ chức hoạt động và năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho các kiểm toán viên (KTV). Ngày nay, nhiều cơ quan KTNN đang nỗ lực phát triển năng lực theo hướng đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong khuôn khổ tăng cường năng lực của INTOSAI. Chính vì vậy, việc hội nhập của một cơ quan KTNN sẽ theo hướng đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế chung của nền kinh tế và hội nhập chuyên môn, nghiệp vụ của khu vực và quốc tế.

2.1.3. Về những thay đổi trong hoạt động kiểm toán nhà nước Trung Quốc trước tác động của WTO

Cuốn “The History of Audit in China” (Lịch sử Kiểm toán Trung Quốc) (11/2003) do Lý Kim Hoa (Li Jinhua) - Tổng Kiểm toán Nhà nước Trung Quốc nhiệm kỳ 1998-2008 chủ biên đã trình bày quá trình phát triển và những thay đổi trong ngành kiểm toán ở Trung Quốc, trong đó nhấn mạnh sự thay đổi trong hoạt động kiểm toán của CNAO qua các thời kỳ phát triển của Trung Quốc.

Khi Trung Quốc gia nhập WTO, CNAO đã tổ chức một số hội thảo liên quan đến vấn đề này nhằm đánh giá, phân tích các cơ hội và thách thức đối với ngành kiểm toán của Trung Quốc khi Trung Quốc gia nhập WTO dưới nhiều góc độ khác nhau; đồng thời cũng đưa ra một hệ thống các biện pháp ứng phó với những thách thức của WTO.

Ngoài ra, liên quan đến vấn đề này, có một số bài viết của các học giả Trung Quốc tập trung nghiên cứu mối quan hệ giữa WTO với hoạt động kiểm toán và hoạt động kiểm toán nhà nước; việc gia nhập WTO đem tới cho thị trường kiểm toán Trung Quốc cả cơ hội và thách thức buộc Trung Quốc phải đổi mới cả cơ chế quản lý hoạt động kiểm toán như: Gu Yun (2000), China National Audit Office (2002), San-Ping Wang (2002), Xia Dong, Lin Zhen Jackson (2003), Aidong Liu, Hui Wang (2003), Zeng Yong (2004)...

2.2. Các công trình nghiên cứu trong nước

Bên cạnh các công trình nghiên cứu ngoài nước, trong nước cũng có một số công trình liên quan đến đề tài như:

2.2.1. Về các yếu tố tác động đến hoạt động kiểm toán nhà nước

Đề cập đến chủ đề này, Vương Đình Huệ (2007), *Định hướng chiến lược phát triển hệ thống kiểm toán ở Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, đã nghiên cứu tổng quan về vai trò cũng như các yếu tố tác động tới việc phát huy vai trò của hệ thống kiểm toán (*kiểm toán nhà nước, kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ*) đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng Nhà nước Pháp quyền Xã hội chủ nghĩa. Các yếu tố đó bao gồm: (1) Nhu cầu của Nhà nước và nền kinh tế về kiểm toán; (2) Pháp luật về kiểm toán; (3) Năng lực của bản thân hệ thống kiểm toán.

Đình Trọng Hành (2012), Chuyên đề 2, tr.14-16, Tài liệu bồi dưỡng kiểm toán viên Nhà nước - ngạch Kiểm toán viên cao cấp có đề cập đến những nhân tố tác động đến tổ chức và hoạt động của các cơ quan KTNN đó là: (1) mô hình tổ chức nhà nước, (2) hệ thống pháp luật về kiểm toán nhà nước và pháp luật có liên quan, (3) sự phát triển và năng lực của KTNN, (4) việc lựa chọn cơ chế quản lý của KTNN, (5) yêu cầu của nhà nước đối với hoạt động của KTNN trong từng thời kỳ...

2.2.2. Về xu hướng thay đổi hoạt động kiểm toán nhà nước trên thế giới

Đề cập đến chủ đề này, Vương Đình Huệ (2007), *Định hướng chiến lược phát triển hệ thống kiểm toán ở Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, đã phân tích xu hướng phát triển tổ chức và hoạt động kiểm toán trong nhà nước pháp quyền và nền kinh tế thị trường, trong đó có đề cập đến xu hướng phát triển của KTNN. Những xu hướng đó là: (1) Địa vị pháp lý của KTNN ngày càng cao để đảm bảo tính độc lập ngày càng cao của KTNN; (2) Hoạt động của KTNN ngày càng hiệu quả do hệ thống pháp luật do Nhà nước đặt ra ngày càng hoàn thiện phù hợp với sự phát triển của nền dân chủ; (3) Chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động của KTNN ngày càng phát triển.

Sau cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu vào cuối năm 2008, nhiều nhà kinh tế trong nước và quốc tế như: Trịnh Thị Hoa Mai (2009), Đinh Trọng Thịnh (2009), Đỗ Hoài Nam (2010), Euclid Tsakalotos (2010), Zoltan Pitti (2010) đã nghiên cứu để tìm ra nguyên nhân sâu sa của cuộc khủng hoảng, đánh giá lại mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường; đồng thời khẳng định vai trò quan trọng của nhà nước và các cơ quan kiểm tra tài chính công trong việc quản lý nền kinh tế thị trường hiện đại.

Đoàn Xuân Tiên (2012), Chuyên đề 6, tr.25-27, Tài liệu bồi dưỡng kiểm toán viên Nhà nước - ngạch Kiểm toán viên cao cấp đã trình bày tương đối đầy đủ xu hướng phát triển các cơ quan KTNN, đó là: sự phát triển về số lượng các cơ quan KTNN trên thế giới; sự phát triển về cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của KTNN; sự phát triển loại hình kiểm toán, hình thức kiểm toán, phương pháp kiểm toán; sự hòa hợp chuẩn mực kiểm toán quốc gia và quốc tế của các cơ quan KTNN.

Đặng Thị Hoàng Liên (2012), Tạp chí Kiểm toán, số 3 (136), tháng 3/2012, tr. 55-56, đã khẳng định vai trò của các cơ quan kiểm toán tối cao trong công cuộc phòng, chống tham nhũng và đưa ra một số biện pháp nhằm nâng cao vai trò phòng, chống tham nhũng của các cơ quan kiểm toán tối cao trong bối cảnh hiện nay.

2.2.3. Về những thay đổi trong hoạt động kiểm toán nhà nước Trung Quốc từ khi gia nhập WTO

Lý Thiết Ánh (2002), Lưu Lực (2002), Supachai Panitchpakdi, Mark L. Clifford (2003), Võ Đại Lực (2004), Nguyễn Kim Bảo (2006), Trần Xuân Lịch, Lê Xuân Sang (2006), đều khẳng định rằng việc cải cách, mở cửa nói chung và gia nhập WTO nói riêng đem đến cho nền kinh tế Trung Quốc cả cơ hội và những thách thức buộc Trung Quốc phải tiến hành điều chỉnh các chính sách kinh tế trên tất cả các lĩnh vực. Các tác giả trên đã nghiên cứu rất chi tiết các cam kết cũng như những điều chỉnh mang tính chính sách của một số lĩnh vực kinh tế nói chung như: công nghiệp, nông nghiệp, dịch

vụ (trong lĩnh vực dịch vụ đề cập chủ yếu đến ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, viễn thông...).

Đặng Thị Hoàng Liên (2006 và 2008) trên Tạp chí Kiểm toán, Số 5 (66) và Số 5 (90) đã chỉ ra một số những tác động chính mà CNAO phải đối mặt khi Trung Quốc gia nhập WTO và những thay đổi trong hoạt động kiểm toán chính phủ của CNAO sau khi Trung Quốc gia nhập WTO.

Vương Đình Huệ (2011), *Nghiên cứu tác động của quá trình thực hiện các cam kết thương mại khi Việt Nam là thành viên của WTO đối với hoạt động kiểm toán nhà nước*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Kiểm toán Nhà nước có nội dung nghiên cứu kinh nghiệm của Kiểm toán Nhà nước Trung Quốc trong việc ứng phó với những thách thức gia nhập WTO.

Đặng Thị Hoàng Liên (2012) trên Tạp chí Nghiên cứu Khoa học kiểm toán, số 53.03-2012 đã phân tích và đánh giá những rủi ro đối với hoạt động kiểm toán trước tác động của WTO và kinh nghiệm ứng phó của Trung Quốc.

2.2.4. Về những giải pháp đổi mới hoạt động của Kiểm toán Nhà nước Việt Nam dưới tác động của WTO và hội nhập kinh tế quốc tế

Ngày 19/4/2010, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã phê duyệt và ban hành Nghị quyết số 927/2010/UBTVQH12 về Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020 với các nội dung chính như: quan điểm phát triển KTNN, Mục tiêu phát triển KTNN đến năm 2020, Nội dung cơ bản của Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020. Chiến lược được thực hiện sẽ góp phần tăng cường hơn nữa tính hiệu quả, tính chuyên nghiệp và nâng cao hiệu lực hoạt động của KTNN Việt Nam, phù hợp với xu thế phát triển của các Cơ quan Kiểm toán Tối cao trên thế giới. Bên cạnh đó, nhằm cụ thể hóa Chiến lược trên thành các hoạt động khả thi, KTNN đã xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020.

Năm 2010, KTNN Việt Nam đã tổ chức “*Hội thảo giá trị và lợi ích của Kiểm toán Nhà nước Việt Nam*” tại Hà Nội. Tại cuộc hội thảo nhiều chuyên gia trong nước và nước ngoài đã trình bày tham luận về xác định giá trị và lợi ích của các cơ quan KTNN nói chung và KTNN Việt Nam nói riêng. Trên cơ sở đó, các tham luận cũng đề xuất rất nhiều giải pháp thiết thực nhằm nâng cao giá trị, vai trò và lợi ích của KTNN Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới.

KTNN cũng có nhiều công trình nghiên cứu khoa học đề cập đến định hướng và giải pháp đổi mới hoạt động của KTNN Việt Nam như:

Vương Đình Huệ (2011), *Nghiên cứu tác động của quá trình thực hiện các cam kết thương mại khi Việt Nam là thành viên của WTO đối với hoạt động kiểm toán nhà*

nước, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Kiểm toán Nhà nước, đã đề xuất định hướng và giải pháp phát triển Kiểm toán Nhà nước trong điều kiện Việt Nam là thành viên của WTO trên cơ sở tập trung nghiên cứu những tác động của quá trình thực hiện các cam kết thương mại khi Việt Nam là thành viên của WTO đối với hoạt động KTNN. Đề tài đã đánh giá thực trạng hoạt động của Kiểm toán Nhà nước Việt Nam trước và sau khi gia nhập WTO. Bên cạnh đó, các định hướng và giải pháp mà đề tài đưa ra rất cụ thể và khả thi.

Đoàn Xuân Tiên (2012), *Giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, kiểm toán viên theo định hướng Chiến lược phát triển Kiểm toán Nhà nước đến năm 2020*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Kiểm toán Nhà nước, đã làm sáng tỏ các vấn đề có tính chất lý luận chung về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức như vai trò, mục tiêu, yêu cầu của công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chức; những quy định của Nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng công chức; đánh giá thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, KTV của KTNN thời gian qua để làm rõ những hạn chế, bất cập và những vấn đề cần đặt ra đối với công tác này; nghiên cứu và trình bày được kinh nghiệm đào tạo, bồi dưỡng KTV của KTNN một số nước để rút ra những bài học kinh nghiệm cho KTNN Việt Nam và đề xuất được 7 nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo bồi dưỡng công chức, kiểm toán viên của KTNN.

Trong những năm gần đây, một số bài viết của lãnh đạo KTNN Việt Nam và các nhà nghiên cứu thuộc KTNN Việt Nam đã đề xuất nhiều định hướng cho việc đổi mới hoạt động của KTNN Việt Nam trong thời gian tới như: Vương Đình Huệ (2010), Đinh Tiến Dũng (2012), Lê Minh Khái (2011), Lê Hoàng Quân (2012), Đoàn Xuân Tiên (2012); Lê Huy Trọng (2011), Đặng Văn Hải (2012).

Có thể nhận thấy, tuy các công trình nghiên cứu trên đã nghiên cứu khá đầy đủ và khá công phu về cơ sở khoa học của những thay đổi hoạt động kiểm toán nhà nước trong giai đoạn hiện nay, những thay đổi cơ bản trong hoạt động kiểm toán nhà nước Trung Quốc từ khi gia nhập WTO đến nay cũng như các giải pháp đổi mới hoạt động của KTNN Việt Nam dưới tác động của WTO và trong giai đoạn phát triển mới nhưng các công trình này vẫn còn bỏ ngỏ những vấn đề chưa đề cập mà luận án có thể tiếp tục nghiên cứu, cụ thể như sau:

Thứ nhất, các nhân tố tác động tới tổ chức và hoạt động của các cơ quan KTNN phần lớn là các nhân tố có tính chất động vì vậy việc phân tích và nghiên cứu các nhân tố này cũng cần linh hoạt, tránh cứng nhắc, đặc biệt phải liên hệ với bối cảnh toàn cầu hóa, hội

nhập kinh tế quốc tế và xu hướng phát triển, thay đổi hoạt động của các cơ quan KTNN trên thế giới. Do đó, đây cũng là vấn đề sẽ được nghiên cứu và đề cập trong luận án.

Thứ hai, để có thể rút ra các bài học cần thiết cho KTNN Việt Nam, cần phải đánh giá được những thay đổi trong hoạt động kiểm toán nhà nước Trung Quốc dưới tác động của WTO, hơn nữa cần phải đánh giá những thay đổi này trên cơ sở so sánh với những quy định của INTOSAI và xu hướng thay đổi hoạt động của các cơ quan KTNN trên thế giới. Vì vậy, luận án sẽ tập trung giải quyết vấn đề này.

Thứ ba, tuy chiến lược phát triển KTNN Việt Nam đến năm 2020 và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược này đã đề cập đến các định hướng và giải pháp để hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động của KTNN Việt Nam, các công trình nghiên cứu khoa học của KTNN Việt Nam cũng đưa ra nhiều kết quả nghiên cứu nhưng việc đánh giá thực trạng của KTNN Việt Nam trên cơ sở so sánh với quy định của INTOSAI và thực tiễn thay đổi trong hoạt động kiểm toán nhà nước Trung Quốc và một số quốc gia là chưa được thực hiện. Bên cạnh đó, các định hướng và giải pháp đổi mới hoạt động của KTNN Việt Nam chưa đặt trong bối cảnh và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế sắp tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- **Đối tượng nghiên cứu:** Đối tượng nghiên cứu của luận án là hoạt động kiểm toán nhà nước của Trung Quốc và Việt Nam.

- Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung nghiên cứu, hoạt động của một cơ quan kiểm toán nhà nước bao gồm rất nhiều hoạt động cụ thể, trong một khuôn khổ hạn chế, luận án chỉ tập trung nghiên cứu *những thay đổi cơ bản trong hoạt động kiểm toán và liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm toán* mà không xem xét đến tác động cũng như những vấn đề khác liên quan đến kết quả của điều chỉnh và thay đổi. Ngoài ra, trong khuôn khổ hẹp, luận án chỉ đánh giá những thay đổi trong hoạt động kiểm toán nhà nước của một số nước, Trung Quốc và Việt Nam trên cơ sở đánh giá 7 lĩnh vực chính để xây dựng năng lực của các cơ quan kiểm toán tối cao theo quy định của Tổ chức quốc tế các cơ quan kiểm toán tối cao (INTOSAI), đó là: (1) tính độc lập và khuôn khổ pháp lý của cơ quan KTNN; (2) lãnh đạo và quản trị nội bộ; (3) nguồn nhân lực; (4) các cơ cấu hỗ trợ và cơ sở hạ tầng; (5) mối quan hệ với các cơ quan bên ngoài; (6) phương pháp kiểm toán và chuẩn mực kiểm toán; và (7) các kết quả kiểm toán chính. Trong các nhân tố tác động đến hoạt động kiểm toán nhà nước, luận án xem xét các yếu tố kinh tế, thể chế và năng lực.

Về không gian, luận án chỉ nghiên cứu Trung Quốc, Việt Nam và có so sánh với một số nước ASEAN.